TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/DS-ST
Ngày: 04-4-2025
V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Đắc Tư;

2. Ông Ngô Hoàng Bá.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Khổng Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 về *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ-1969

Địa chỉ: Số A, ấp P, thị trấn T, huyện V, Thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Nhật T-2005 và chị Trần Thụy Nhật U-2008

Người giám hộ cho U: Bà Nguyễn Thị Kiều T1-1972

Đăng ký thường trú: Ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị Kiều N1-2002

Đăng ký thường trú: Ấp P, thị trấn T, huyện V, Thành phố Cần Thơ.

Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Ông Mai Văn T2-1969 và chị Mai Giang T3-1993

Cùng địa chỉ: Số A, ấp P, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

(Bà Đ, ông T2 và chị T3 có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày và yêu cầu như sau:

Ông Mai Văn T2 và bà Nguyễn Thị Đ là vợ chồng. Chị Mai Giang T3 là con của ông T2 và bà Đ. Bà Nguyễn Thị Kiều T1 là em của bà Nguyễn Thị Đ. Bà T1 là mẹ của Trần Thị Kiều N1, Trần Thị Nhật T, Trần Thụy Nhật U.

Giữa bà Đ và bà T1 có mâu thuẫn từ trước nên vào ngày 01/4/2023, 03 người con của bà T1 là N1, T, U đến nhà ông T2 xông vào sân nhà la lối, chửi lớn tiếng, rồi ném đất vào nhà ông T2. Thấy vậy, ông T2 đi ra trước sân nhà mục đích đuổi N1, T, U đi về để đóng cửa rào lại, thì 03 người con của bà T1 cùng 02 nam thanh niên đánh ông T2. Thấy ông T2 bị đánh nên chị T3 chạy ra định kéo ông T2 vào nhà thì chị T3 bị chị N1 và 01 người nam thanh niên kéo chị T3 ra lộ đánh tới tấp, chị N1 dùng vật sắt nhọn định đâm vào mặt T3, thấy vậy ông T2 đưa tay đỡ cho chị T3 nên vật sắt nhọn đâm vào tay ông T2 gây thương tích chảy máu. Trong lúc đánh nhau, chị N1 đấm đá chị T3 xuống sông, người nam thanh niên còn lấy tay nhấn đầu chị T3 xuống. Sau khi chị T3 leo lên bờ thì chị N1 là người trực tiếp đánh vào cơ thể chị T3, đánh bằng tay, bằng nón bảo hiểm trúng vào cơ thể dẫn đến chị T3 bị choáng váng, ngã xuống trước cổng nhà, không có khả năng tự vệ.

Bà Đ thấy ông T2 và chị T3 bị đánh liền chạy ra can ngăn thì bị chị T và chị U đánh, chị T và bà Đ giằng co, chị U thì dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người và đầu của bà Đ gây thương tích chảy máu.

Sau sự việc xảy ra, bà Đ có báo công an giải quyết nhưng sau đó bà không yêu cầu xử lý hình sự đối với chị T và chị U mà yêu cầu giải quyết dân sự. Các chi phí thiệt hại bao gồm:

- Chi phí điều trị có hóa đơn, chứng từ gồm: Tiền đóng viện phí là 1.076.847 đồng, toa thuốc 105.890 đồng, sinh hoạt phí là 300.000 đồng. Tổng cộng là 1.482.737 đồng;

- Tiền taxi đi và về đến nơi điều trị là 1.200.000 đồng;

- Ngoài ra, khi bà bị đánh lấy tay đỡ nên bị bể đồng hồ thiệt hại số tiền 2.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản chi phí bà Đ bị thiệt hại là 4.682.737 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Đ yêu cầu chị Trần Thị Nhật T và chị Trần Thụy Nhật U (có người giám hộ là bà Nguyễn Thị Kiều T1) phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà tổng số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại là 4.682.737 đồng.

Sau đó, bà Đ rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu chị Trần Thị Nhật T và chị Trần Thụy Nhật U (có người giám hộ là bà Nguyễn Thị Kiều T1) có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà tổng số tiền là 3.126.637 đồng, làm tròn 3.126.000 đồng. Bà rút lại phần yêu cầu bị đơn bồi thường tiền đồng hồ bị bể là 2.000.000 đồng. Đối với các chi phí khác và tiền tổn thất tinh thần bà không yêu cầu bồi thường.

Ông Mai Văn T2 và chị Mai Giang T3 thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Văn T4.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/5/2023 và ngày 18/6/2023 tại Đội điều tra tổng hợp Công an huyện V chị Trần Thị Kiều N1 trình bày như sau:

Vào ngày 01/4/2023, chị N1, chị T và chị U đến nhà ông T4, chị T mở cửa rào đi vào sân nhà ông T4, cả 03 chửi bới và lấy đất ném vào nhà ông T4. Lúc này, ông T4 đi ra đuổi cả 03 ra khỏi cửa rào, ông T4 còn dùng tay đánh vào mắt trái của chị N1 gây thương tích, làm chị N1 té xuống lộ, chị T3 còn nhào tới ngồi lên người chị N1, dùng tay cào vào mặt bên phải của chị N1 gây thương tích trầy, sước. Chị N1 mới dùng chân phải đá chị T3 té xuống sông. Chị N1 có chứng kiến việc chị T bị bà Đ dùng cây chổi đánh vào chân, chị T và bà Đ giằng co, sau đó chị U dùng nón bảo hiểm đập vô người của bà Đ tới tấp. Chị N1 xác định thương tích trên đầu của bà Đ chảy máu là do chị U dùng nón bảo hiểm đánh. Chị N1, chị T, chị U tức giận vì trước đó chị T3 đánh bà T1 nên ngày 01/4/2023 cả 03 mới đến nhà ông T4 và xông vào sân nhà ông T4 mục đích chửi cho biết, chứ không có ý định đánh nhau, do ông T4 đánh chị N1 trước nên các bên mới xảy ra đánh nhau. Qua yêu cầu bồi thường của ông T4 và chị T3 thì chị N1 đồng ý bồi thường tiền thuốc nhưng có ý kiến như sau:

- Đối với yêu cầu của ông T4, chị N1 đồng ý bồi thường tiền thuốc là 1.405.000 đồng, còn số tiền ông T4 yêu cầu trả 30 ngày công lao động số tiền 7.200.000 đồng thì chị N1 chỉ đồng ý bồi thường phân nửa số tiền 3.600.000 đồng. Tổng cộng chị N1 đồng ý bồi thường cho ông T4 số tiền là 5.005.000 đồng.

- Đối với yêu cầu của chị T3, chị N1 đồng ý bồi thường số tiền thuốc là 1.648.000 đồng, còn tiền chị T3 yêu cầu bồi thường 30 ngày công lao động với số tiền 7.000.000 đồng, chị N1 đồng ý bồi thường phân nửa số tiền 3.500.000 đồng. Tổng cộng chị N1 đồng ý bồi thường cho chị T3 số tiền là 5.148.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/5/2023 và 10/8/2023 tại Đội điều tra tổng hợp Công an huyện V chị Trần Thị Nhật T trình bày như sau:

Vào ngày 01/4/2023, chị N1, chị T và chị U có xông vào sân nhà ông T4 la lối, chửi ông T4. Ông T4 có đi ra đuổi cả 03 ra khỏi cửa rào, sau đó các bên xảy ra xô xác đánh nhau. Ông T4 dùng tay đẩm chị N1, chị T3 nhào ra đè chị T với chị N1 té

xuống lộ. Do bà Đ dùng cây chổi đánh chị T nên chị T có đánh lại bà Đ, chị T dùng tay nắm đầu bà Đ và đẩy bà Đ té xuống sân, đánh không gây thương tích gì cho bà Đ. Bà Đ bị chị U dùng nón bảo hiểm đánh gây thương tích chảy máu, vết thương của bà Đ là do chị U gây ra.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/5/2023 và 25/6/2023 tại Đội điều tra tổng hợp Công an huyện V chị Trần Thụy Nhật U trình bày như sau:

Vào ngày 01/4/2023, chị N1, chị T và chị U có xông vào sân nhà ông T4 la lối, chửi lớn tiếng rồi có ném đất vào sân nhà ông T4. Ông T4 có đi ra đuổi cả 03 ra khỏi cửa rào, sau đó các bên xảy ra xô xác đánh nhau. Do thấy bà Đ nắm đầu chị T, sau đó bà Đ bị chị T đẩy té xuống sân nên chị U có đánh bà Đ, đánh tại trước sân nhà bà Đ. Chị U dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người và đầu của bà Đ gây chảy máu.

Tại biên bản làm việc về nội dung thỏa thuận bồi thường thiệt hại ngày 26/7/2023 tại Đội điều tra tổng hợp Công an huyện V thì gia đình bà Đ yêu cầu gia đình chị N1 bồi thường cho bà Đ, ông T4, chị T3 tổng số tiền 22.379.637 đồng. Tuy nhiên, gia đình chị N1 chỉ đồng ý bồi thường chi phí điều trị khám bệnh, tiền xe đi lại là 6.179.637 đồng, không đồng ý bồi thường số tiền ngày công lao động và đồng hồ bị hư hỏng là 16.200.000 đồng vì cho rằng không hợp lý. Quá trình đánh nhau, chị N1 bị đánh thương tích tại mắt, phải đi điều trị tại Thành phố Hồ Chí Minh tổng cộng chi phí là 4.100.000 đồng, chị N1 yêu cầu gia đình bà Đ bồi thường lại số tiền này cho chị. Sau khi cấn trừ tiền chị N1 đồng ý bồi thường cho gia đình bà Đ là: 6.179.637 đồng – 4.100.000 đồng = 2.079.637 đồng.

Bị đơn chị T và chị U (có người giám hộ là bà T1) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng, không đến Tòa án để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình, Tòa án không ghi được lời khai của họ, không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường tổng số tiền thiệt hại là 3.126.637 đồng, làm tròn 3.126.000 đồng (gồm chi phí điều trị thương tích, chi phí ăn uống và chi phí đi lại bệnh viện), nguyên đơn không yêu cầu bị đơn bồi thường tiền đồng hồ bị bể. Bị đơn chị T, chị U (có người giám hộ là bà T1), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị N1 vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Trần Thị Nhật T và chị Trần Thụy Nhật U (có người giám hộ là bà Nguyễn Thị Kiều T1) phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Đ tổng số tiền làm tròn là 3.126.000 đồng do sức khỏe bị xâm phạm, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường tiền bể đồng hồ là 2.000.000 đồng do nguyên đơn rút phần yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên xác định quan hệ pháp luật là yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện V nên căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị T, chị U (có người giám hộ là bà T1) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp.

[3] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có cơ sở xác định vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/4/2023, do có mâu thuẫn gia đình từ trước nên bị đơn chị N1 cùng chị T, chị U đã xông vào sân nhà ông T4 chửi bới, ném đá vào nhà ông T4. Thấy vậy, ông T4 đi ra trước sân, sau đó các bên xảy ra xô xác đánh nhau. Cụ thể, chị N1 đấm đá chị T3 văng xuống sông, chị N1 còn dùng vật sắt nhọn định đâm vào mặt của chị T3 nhưng ông T4 lấy tay đỡ nên vật sắc nhọn đâm trúng tay của ông T4 gây thương tích chảy máu. Bà Đ xô xác với chị T, sau đó bà Đ bị chị U dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái người và đầu của bà Đ gây thương tích chảy máu. Tại biên bản lấy lời khai của chị Trần Thị Kiều N1 ngày 18/6/2023 tại Đội điều tra tổng hợp Công an huyện V chị N1 thừa nhận ngày 01/4/2023, chị N1 có đá chị T3 té xuống sông, có xô xác với ông T4. Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/5/2023 và 10/8/2023 tại Đội điều tra tổng hợp Công an huyện V chị Trần Thị Nhật T thừa nhận do bà Đ dùng cây chổi đánh chị T nên chị T có đánh lại bà Đ, chị T dùng tay nắm đầu bà Đ và đẩy bà Đ té xuống sân, bà Đ bị chị U dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái gây thương tích chảy máu. Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/5/2023 và 25/6/2023 tại Đội điều tra tổng hợp Công an huyện V chị Trần Thụy Nhật U thừa nhận do thấy bà Đ nắm đầu chị T nên chị U dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người và đầu của bà Đ gây chảy máu. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa

bà Đ và bà T1 là chị em ruột với nhau, chị N1, chị T và chị U là cháu ruột của bà Đ, tuy các bên có mâu thuẫn chuyện gia đình từ trước nhưng lẽ ra các bên có nhiều phương án giải quyết, cư xử sao cho phù hợp, không nhất thiết phải đến nhà chửi mắng, dùng vũ lực với nhau. Chị N1, chị T và chị U có hành vi xông vào sân nhà ông T4 chửi mắng, ném đất, xô xác, xảy ra đánh nhau với gia đình ông T4, dẫn đến gây thương tích cho các thành viên trong gia đình ông T4 là không đúng. Sau khi sự việc xảy ra, bà Đ được đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện T, sau đó, bà còn bị đau nhức nên đã thuê xe chở lên Bệnh viện Đ1 thì bà Đ nhập viện lúc 12 giờ 33 phút ngày 02/4/2023, ra viện lúc 14 giờ ngày 03/4/2023, chuẩn đoán: tổn thương nông tác động kết hợp các vùng khác cơ thể (vết thương đầu + chấn thương ngực)/Đả thương (T00.8), tình trạng ra viện: đỡ giảm. Như vậy, việc bà Đ có thương tích là sự thật, người gây thương tích cho bà Đ là chị T và chị U. Bà Đ không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị T và chị U mà chỉ yêu cầu các chị bồi thường dân sự nên chị T và chị U (có người giám hộ là bà T1) phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Đ các khoản chi phí phù hợp.

[4] Đối với các khoản chi phí thiệt hại bà Đ yêu cầu chị T và chị U bồi thường tổng cộng là 3.126.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Chi phí điều trị, toa thuốc…tổng cộng 1.626.637 đồng có hóa đơn, chứng từ nên xác định đây là chi phí hợp lý cho việc bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe nên được chấp nhận.

[4.2] Chi phí sinh hoạt ăn uống là 300.000 đồng và chi phí thuê taxi đến bệnh viện tổng cộng 1.200.000 đồng, mặc dù không có hóa đơn, chứng từ nhưng đây là chi phí phục vụ cho việc đi khám bệnh, điều trị phục hồi sức khỏe nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, cần buộc chị Trần Thị Nhật T và chị Trần Thụy Nhật U (có người giám hộ là bà Nguyễn Thị Kiều T1) có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền làm tròn là 3.126.000 đồng.

[5] Do bà Đ rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, bà không yêu cầu chị T và chị U bồi thường thiệt hại tiền đồng hồ bị bể là 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện này là phù hợp.

[6] Bà Đ không yêu cầu bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất, chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại và tiền bù đắp tổn thất tinh thần nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra-Công an huyện V, chị N1 yêu cầu cấn trừ chi phí điều trị thương tích của chị nhưng chị không có yêu cầu phản tố nộp cho Tòa án và chưa cung cấp chứng cứ chứng minh việc chị bị thương tích nên Hội

đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39; 147, 161, 162, 227, 228, 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

1. Buộc bị đơn chị Trần Thị Nhật T và chị Trần Thụy Nhật U (có người giám hộ là bà Nguyễn Thị Kiều T1) phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị Đ tổng số tiền 3.126.000 đồng *(Ba triệu một trăm hai mươi sáu ngàn đồng)*.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường tiền đồng hồ bị bể là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*.

3. Về án phí:

- Chị Trần Thị Nhật T và chị Trần Thụy Nhật U (có người giám hộ là bà Nguyễn Thị Kiều T1) phải chịu trách nhiệm liên đới nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Bà Đ thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí nên không xem xét trả lại tạm ứng án phí cho bà.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Sáu